

Số: **3150** /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **19** tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp;

Căn cứ Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Tài liệu hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-UBND về việc thành lập Văn phòng thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Việt và Quyết định số 2657/QĐ-UBND về việc thành lập Văn phòng thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại cảng cá Cửa Tùng ngày 03/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp tại Công văn số 1810/SNN-TS ngày 31/10/2019 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 440/TTr-SNVC ngày 11/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Văn phòng thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành..

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản, Giám đốc Ban quản lý cảng cá Quảng Trị; Chánh Văn phòng, các thành viên Văn phòng thanh tra, kiểm tra, kiểm soát

nghe cá tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / ~~22~~

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tổng cục Thủy sản;
- Chủ tịch, các PTC UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, NC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Văn phòng thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá
tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3150/QĐ-UBND** ngày **19/11/2019**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, nội dung phối hợp, trình tự giải quyết công việc và mối quan hệ công tác của Văn phòng thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt (*sau đây viết tắt là Văn phòng kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt*).

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các đơn vị trực thuộc có liên quan; Chánh Văn phòng, các thành viên của Văn phòng kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt; Chủ tàu, thuyền trưởng tàu cá điều khiển tàu ra, vào cảng cá bốc dỡ thủy sản, lấy nhiên liệu, nhu yếu phẩm rời cảng đi khai thác thủy sản và các tổ chức, cá nhân hoạt động nghề cá trong khu vực cảng cá.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Văn phòng kiểm soát nghề cá làm việc theo nguyên tắc phối hợp, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, đồng thời phát huy trách nhiệm của các thành viên Văn phòng theo phân công nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ của Văn phòng kiểm soát nghề cá.

2. Văn phòng kiểm soát nghề cá giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; chịu sự quản lý, điều phối chung của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sự phối hợp chỉ đạo của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Thủy sản.

3. Mọi nhiệm vụ được giao phải đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, quy trình và thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quy trình thực hiện và trách nhiệm thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát khi tàu cá cập cảng, bốc dỡ thủy sản

1. Nội dung, quy trình kiểm tra: Thực hiện theo Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp và Quyết định số 27/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Tài liệu hướng dẫn xây dựng

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu, cụ thể:

a) Đối tượng kiểm tra: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên; tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 24 mét kiểm tra tối thiểu 20% đối với tàu làm nghề khai thác cá ngừ, tối thiểu 10% đối với tàu làm nghề lưới kéo, tối thiểu 05% đối với tàu làm nghề khác trên tổng số tàu cá cập cảng bốc dỡ thủy sản; tàu cá có dấu hiệu vi phạm quy định về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU).

b) Quy trình kiểm tra:

- Bước 1: Trước khi tàu cập cảng, chủ tàu/thuyền trưởng phải thông tin liên lạc bằng điện thoại, máy VHF, ICOM... cho Cảng cá ít nhất trước 01 giờ; khi nhận được thông tin từ chủ tàu Cảng cá phải thông báo ngay cho Văn phòng kiểm soát nghề cá tại cảng để bố trí người kiểm tra;

- Bước 2: Khi cập cảng chủ tàu/thuyền trưởng khai báo các thông tin tên, số đăng ký tàu cho Văn phòng kiểm soát nghề cá tại cảng nơi tàu cập cảng để đối chiếu tên, số đăng ký tàu cá với danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố.

- Bước 3: Kiểm tra nhật ký khai thác hoặc nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản, kiểm tra thông tin được ghi trong nhật ký khai thác thủy sản hoặc nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản với sản lượng, thành phần loài thủy sản trên tàu cá, phù hợp với loại nghề khai thác.

- Bước 4: Kiểm tra đối chiếu các thông tin khai báo về hành trình, vùng biển, ngư trường khai thác. Trường hợp có nghi vấn hoặc phát hiện tàu cá khai thác IUU thì Văn phòng kiểm soát nghề cá tại cảng phối hợp với Chi cục Thủy sản để kiểm tra thông tin từ trạm bờ đặt tại Chi cục Thủy sản, Trung tâm thông tin Thủy sản (Tổng cục Thủy sản) và các kênh thông tin khác để kiểm tra.

- Bước 5: Khi phát hiện tàu cá/chủ phương tiện tàu cá vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, Văn phòng kiểm soát nghề cá tại cảng tiến hành lập biên bản giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bước 6: Khi tàu cá đáp ứng đủ các quy định, Văn phòng kiểm soát nghề cá tại cảng cá xác nhận và đóng dấu vào biên bản kiểm tra tàu cá cập cảng theo Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT

2. Nhiệm vụ của Văn phòng kiểm soát nghề cá khi tàu cá cập cảng

a) Chi cục Thủy sản

Kiểm tra, đối chiếu tên, số đăng ký tàu cá với danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố; kiểm tra các thông tin, hoạt động khai thác ghi trong nhật ký khai thác thủy sản/báo cáo khai thác/nhật ký thu mua/chuyển tải thủy sản phù hợp với loại nghề khai thác, đồng thời cùng các thành viên kiểm tra thực tế, kiểm tra hiện trạng niêm phong kẹp chì thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá theo quy định tại Điều 44, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; máy thông tin liên lạc sóng HF tầm xa có tích hợp định vị vệ tinh (GPS); máy VX-1700; thiết bị đầu cuối Movimar...

Trường hợp có nghi vấn hoặc phát hiện tàu cá khi hoạt động trên biển hoặc tại cảng cá vi phạm khai thác IUU thì lực lượng Chi cục Thủy sản chủ trì cùng các lực lượng Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh phối hợp sử dụng dữ liệu thông tin từ Hệ thống thông tin giám sát hoạt động tàu cá của các cơ quan quản lý tàu cá (Trạm bờ Chi cục Thủy sản, Trung tâm thông tin Thủy sản (Tổng cục Thủy sản...), thông tin từ cơ quan Công an, Biên phòng để kiểm tra, xác minh. Khi phát hiện tàu cá/chủ tàu vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật về thủy sản, tiến hành lập biên bản giao các cơ quan chức năng tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

b) Bộ đội Biên phòng

Kiểm tra, đối chiếu tên, số đăng ký tàu cá với danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp do thông tin từ các cơ quan chức năng thuộc Bộ đội Biên phòng cảnh báo có tàu hoạt động ngoài vùng biển Việt Nam; Kiểm tra, kiểm soát giấy tờ của người và phương tiện theo quy định kiểm soát Biên phòng, đồng thời cùng các thành viên kiểm tra thực tế, kiểm tra hiện trạng niêm phong kẹp chì thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá, kiểm tra, xác minh trường hợp có nghi vấn hoặc phát hiện tàu cá khai thác IUU đối với tàu cá cập cảng.

c) Công an tỉnh

Phối hợp với Chi cục Thủy sản kiểm tra, đối chiếu tên, số đăng ký tàu cá với danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố, các đối tượng là chủ tàu cá, thuyền viên đã được Trung tâm thông tin Thủy sản (Tổng cục Thủy sản) hoặc thông tin từ các cơ quan chức năng khác, cảnh báo có tàu hoạt động ngoài vùng biển Việt Nam, đồng thời cùng các thành viên kiểm tra thực tế, kiểm tra hiện trạng niêm phong kẹp chì thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá, kiểm tra, xác minh trường hợp có nghi vấn hoặc phát hiện tàu cá khai thác IUU đối với tàu cá cập cảng.

d) Ban Quản lý cảng cá

Tiếp nhận thông tin thông báo của chủ tàu, thuyền trưởng tàu cá cập cảng, bốc dỡ thủy sản, thông báo cho trường ca trực để tổ chức kiểm tra; hướng dẫn, sắp xếp tàu cá vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá, bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc kiểm tra; kiểm tra các thông tin ghi trong nhật ký khai thác, với khối lượng, thành phần loại thủy sản trên tàu cá, điều kiện đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường đối với tàu cập cảng, bốc dỡ thủy sản; lập danh sách tàu cá đã nộp nhật ký khai thác.

Điều 4. Quy trình thực hiện và trách nhiệm việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát khi tàu cá rời cảng đi khai thác thủy sản

1. Quy trình kiểm tra: Thực hiện theo Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT và Quyết định số 27/QĐ-BNN-TCTS, cụ thể:

a) Đối tượng kiểm tra: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên; tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 24 mét kiểm tra tối thiểu 20% đối với tàu làm nghề khai thác cá ngừ, tối thiểu 10% đối với tàu làm nghề lưới kéo, tối thiểu 05% đối với tàu làm nghề khai thác khác trên tổng số tàu cá rời cảng đi khai thác.

b) Nội dung kiểm tra và quy trình kiểm tra

- Bước 1: Trước khi tàu rời cảng, chủ tàu/thuyền trưởng phải thông tin, báo trực tiếp hoặc sử dụng điện thoại, thông tin liên lạc cho Cảng cá trước ít nhất 01 giờ; khi nhận được thông tin từ chủ tàu Cảng cá phải thông báo ngay cho Văn phòng kiểm soát nghề cá tại cảng để bố trí người kiểm tra;

- Bước 2: Chủ tàu/thuyền trưởng phải xuất trình hồ sơ, giấy tờ, khai báo các thông tin cho Văn phòng kiểm soát nghề cá tại cảng để kiểm tra, đối chiếu tên, số đăng ký tàu cá với danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố.

- Bước 3: Kiểm tra hồ sơ tàu cá: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; Nhật ký khai thác thủy sản; các văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, thợ máy; sổ danh bạ thuyền viên.

- Bước 4: Kiểm tra thực tế trên tàu: Trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hỏa; hệ thống thông tin liên lạc, tín hiệu; thiết bị giám sát hành trình; ngư cụ; thuyền viên; đánh dấu tàu cá.

- Bước 5: Kết quả kiểm tra: Khi tàu cá đáp ứng đủ các quy định Văn phòng kiểm soát nghề cá xác nhận và đóng dấu vào Biên bản kiểm tra tàu cá rời cảng theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT. Trường hợp tàu cá và các thuyền viên không đảm bảo yêu cầu, điều kiện theo quy định thì không đóng dấu xác nhận, tàu không được rời cảng.

2. Nhiệm vụ của các lực lượng kiểm soát nghề cá khi tàu cá rời cảng

a) Chi cục Thủy sản

Kiểm tra, đối chiếu tên, số đăng ký tàu cá với danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố;

Kiểm tra hồ sơ tàu cá gồm: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản (ngư trường, vùng biển khai thác, đối tượng khai thác...), Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, nhật ký khai thác thủy sản (*theo mẫu*); các văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, sổ danh bạ thuyền viên tàu cá;

Kiểm tra thực tế trên tàu: Trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hỏa; hệ thống thông tin liên lạc, tín hiệu; thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 44, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; máy thông tin liên lạc sóng HF tầm xa, có tích hợp định vị vệ tinh (GPS); máy VX-1700; thiết bị đầu cuối Movimar...), hiện trạng niêm phong kẹp chì thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá; ngư cụ; số lượng thuyền viên; sơn đánh dấu tàu cá;

Trường hợp tàu cá và thuyền viên không đảm bảo các yêu cầu, điều kiện theo quy định thì thông báo cho chủ tàu hoặc thuyền trưởng biết để khắc phục đồng thời thông báo cho lực lượng phối hợp biết để xử lý.

b) Bộ đội Biên phòng

Kiểm tra, đối chiếu tên, số đăng ký tàu cá với danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp do thông tin từ các cơ quan chức năng thuộc Bộ đội Biên phòng cảnh báo có tàu hoạt động ngoài vùng biển Việt Nam;

Kiểm tra, kiểm soát giấy tờ của người và phương tiện đi biển theo quy định kiểm soát Biên phòng, đồng thời cùng các thành viên kiểm tra thực tế và

kiểm tra hiện trạng niêm phong kẹp chì thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá;

Thông báo cho các Trạm kiểm soát Biên phòng vùng biển những tàu cá rời cảng đi khai thác đã được cấp Biên bản kiểm tra tàu cá rời cảng; ngăn chặn tàu rời cảng đi khai thác khi chưa được cấp Biên bản kiểm tra tàu cá rời cảng của Văn phòng kiểm soát nghề cá tại cảng.

c) Công an tỉnh

Kiểm tra, đối chiếu tên, số đăng ký tàu cá với danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố; các đối tượng là chủ tàu cá, thuyền viên đã được Trung tâm thông tin Thủy sản (Tổng cục Thủy sản) hoặc thông tin từ các cơ quan chức năng khác, cảnh báo có tàu hoạt động ngoài vùng biển Việt Nam, đồng thời cùng các thành viên kiểm tra thực tế, kiểm tra hiện trạng niêm phong kẹp chì thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá.

d) Ban Quản lý Cảng cá

Tiếp nhận thông tin thông báo của chủ tàu, thuyền trưởng tàu cá rời cảng, thông báo cho ca trực Văn phòng để tổ chức kiểm tra theo qui định.

Kiểm tra tình hình đăng ký của tàu cá tại cảng, hồ sơ các chuyến biển, việc thu nhật ký khai thác thủy sản/báo cáo khai thác/ nhật ký thu mua chuyến tải chuyến biển trước đó của tàu, đồng thời cùng các thành viên kiểm tra thực tế đối với tàu cá trước khi rời cảng đi khai thác.

Điều 5. Phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm

Trong quá trình phối hợp thực hiện các nhiệm vụ tại cảng cá, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật thuộc chức năng, quyền hạn của lực lượng nào thì lực lượng đó xử lý; nếu thuộc thẩm quyền của hai lực lượng, thì giao Chi cục Thủy sản là đơn vị chủ trì xử lý. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử lý của mỗi bên, thì thống nhất báo cáo lên cơ quan cấp trên để giải quyết theo thẩm quyền.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chánh Văn phòng

1. Chỉ đạo, điều hành chung toàn bộ hoạt động của Văn phòng kiểm soát nghề cá tại cảng cá Cửa Việt và cảng cá Cửa Tùng; chủ trì, tham mưu, điều phối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động của Văn phòng kiểm soát nghề cá; phân công ca trực đảm bảo hoạt động 24/24 giờ để giải quyết công việc; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ, nhóm và thành viên Văn phòng kiểm soát nghề cá.

3. Phân công công việc cho các Phó Chánh Văn phòng thường trực, các Phó Chánh Văn phòng và các thành viên Văn phòng kiểm soát nghề cá tại cảng cá Cửa Việt và cảng cá Cửa Tùng; chỉ đạo các ca trực ghi chép, quản lý sổ theo dõi xác nhận kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác hải sản; tổ chức việc quản

lý, lưu trữ các loại giấy tờ, hồ sơ trong quá trình kiểm tra, kiểm soát tàu cá tại cảng cá theo đúng quy định.

4. Lập dự trù kinh phí hoạt động hàng năm của Văn phòng kiểm soát nghề cá trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, trình cấp có thẩm quyền bố trí; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng thiết bị, tài sản trang bị cho Văn phòng kiểm soát nghề cá từ ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

5. Chỉ đạo Văn phòng kiểm soát nghề cá định kỳ hàng tháng, quý tổng hợp danh sách các chủ tàu, thuyền trưởng vi phạm các hành vi khai thác IUU, các biện pháp đã xử lý gửi cơ quan chức năng và chính quyền địa phương; đồng thời lập báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng kiểm soát nghề cá gửi Chi cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Tổng cục Thủy sản để theo dõi.

Điều 7. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của các thành viên

1. Giải quyết công việc theo Quy chế làm việc của Văn phòng kiểm soát nghề cá và phân công của Chánh Văn phòng; thực hiện đầy đủ nội dung, trách nhiệm, quy trình thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá tại các cảng cá được quy định tại Điều 3,4,5 của Quy chế này.

2. Phó Chánh Văn phòng thường trực tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt phụ trách theo dõi hoạt động của Văn phòng kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt; hướng dẫn chỉ đạo các Phó Chánh văn phòng và các thành viên Văn phòng kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao.

3. Từng thành viên trên cơ sở nhiệm vụ và trách nhiệm được giao, thực hiện việc nhận thông tin, thông báo từ các chủ tàu hoặc thuyền trưởng về ngày, giờ tàu cá cập cảng, bốc dỡ thủy sản, rời cảng đi khai thác; thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với tàu cá cập cảng, bốc dỡ thủy sản, rời cảng đi khai thác theo quy định; kiểm tra nhật ký khai thác thủy sản hoặc nhật ký thu mua/chuyên tải; ghi nội dung kết quả kiểm tra, ký và đóng dấu Biên bản kiểm tra tàu cá cập cảng/rời cảng cho tàu cá khi đảm bảo các điều kiện theo quy định. Trường hợp các tàu cá và thuyền viên không đảm bảo các yêu cầu, điều kiện theo quy định thì không ký, không xác nhận và không cho tàu rời cảng đi biển, nếu thuyền trưởng vẫn điều khiển tàu rời cảng đi biển thì thông tin cho lực lượng chức năng (Biên phòng, Kiểm ngư...) phối hợp ngăn chặn, xử lý. Quá trình kiểm tra, kiểm soát tàu cá cập cảng, rời cảng nếu phát hiện tàu cá/chủ tàu vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật về thủy sản, thì lập biên bản chuyển các cơ quan chức năng tiến hành xử lý theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

4. Thành viên được giao phụ trách các ca trực thực hiện ghi chép danh sách các chủ tàu, thuyền trưởng vi phạm các hành vi khai thác IUU; các biện pháp xử lý của cơ quan chức năng liên quan đối với hành vi vi phạm gửi cho Phó Chánh Văn phòng thường trực, các Phó chánh Văn phòng hoặc tổ trưởng, nhóm trực tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt sau mỗi ca trực.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, có vướng mắc phải kịp thời báo cáo Chánh Văn phòng hoặc Phó Chánh Văn phòng theo sự phân công biết để chỉ đạo xử lý theo đúng quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện ven biển, đảo và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam liên quan đến hoạt động nghề cá trên biển cho các chủ tàu cá, thuyền trưởng, thuyền viên và các doanh nghiệp, cá nhân thu mua thủy sản tại các cảng cá.

2. Tổ chức, tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định liên quan tới theo dõi, kiểm tra, giám sát tàu cá bao gồm các quy định về lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh theo quy định của Điều 44 Nghị định 26/2019/NĐ-CP; ghi, nộp nhật ký khai thác; quy định trách nhiệm của thuyền trưởng tàu cá hoạt động khai thác từ vùng khơi trở ra phải cập cảng cá chỉ định; kiểm soát hoạt động IUU tại cảng cá.

3. Chỉ đạo Chi cục Thủy sản

- Quản lý chặt chẽ tàu cá, đặc biệt đối với tàu cá đánh bắt xa bờ trong công tác đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác thủy sản, sổ danh bạ thuyền viên, ghi và nộp nhật ký khai thác thủy sản, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, sơn đánh dấu tàu cá; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

- Tăng cường việc quản lý, khai thác, sử dụng xử lý dữ liệu giám sát tàu cá theo quy định và phát huy hiệu quả Trạm bờ đặt tại Chi cục Thủy sản; đảm bảo Trạm bờ kết nối tự động thông suốt với thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá 24/24 giờ để thu nhận và xử lý thông tin tàu cá hoạt động từ vùng khơi trở ra theo quy định;

- Có biện pháp quản lý chặt chẽ thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá để tăng cường công tác quản lý, giám sát các tàu cá hoạt động trên biển nhất là tàu cá hoạt động xa bờ, các vùng biển xa, ngăn chặn đánh bắt bất hợp pháp, không theo quy định; xử lý nghiêm những chủ tàu có tàu cá không mở thiết bị giám sát hành trình 24/24 giờ khi hoạt động khai thác hải sản trên biển theo quy định;

- Chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh kiểm tra việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên các tàu cá, kiểm tra thiết bị kẹp chì cố định (niêm phong) thiết bị giám sát hành trình trên tàu khi lắp đặt mới khi sửa chữa; xử lý nghiêm những chủ tàu, thuyền trưởng có hành vi gửi hoặc cho gửi thiết bị giám sát hành trình cho tàu khác để vi phạm khai thác IUU, trục lợi các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

4. Bố trí đủ cán bộ có đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ tại các Văn phòng kiểm soát nghề cá khi có sự thay đổi về nhân sự; hàng năm chủ trì hướng dẫn Văn phòng kiểm soát nghề cá lập kế hoạch, dự toán

kinh phí triển khai các hoạt động của các Văn phòng kiểm soát nghề cá tại cảng cá, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND phê duyệt.

5. Phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên Văn phòng kiểm soát nghề cá.

6. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá, hoạt động của Văn phòng kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật có liên quan đến biên giới quốc gia trên biển, các hiệp định, phân định ranh giới chủ quyền vùng biển Việt Nam với các nước trong khu vực, biện pháp xử lý khi gặp tàu thuyền nước ngoài vi phạm chủ quyền vùng biển Việt Nam; Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương liên quan trong việc xác minh tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, hướng dẫn sắp xếp neo đậu tàu thuyền trong khu vực cảng cá, khu neo đậu theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo các Đoàn Biên phòng vùng biển

- Bố trí đủ lực lượng phối hợp với lực lượng của Chi cục Thủy sản, Ban quản lý cảng cá và các lực lượng chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tại cảng cá; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, quản lý chặt chẽ các tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển;

- Kiểm soát chặt chẽ tàu cá khi xuất bến, cập bến tại các Trạm kiểm soát Biên phòng, kiên quyết không cho rời khỏi bến, cảng khi chưa đủ các thủ tục, giấy tờ, không lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu và các trang thiết bị theo quy định, không đảm bảo các điều kiện an toàn cho người và tàu cá và các quy định khác có liên quan; kiểm tra hiện trạng niêm phong kẹp chì thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá khi cập bến và xuất bến đi khai thác tại các Trạm kiểm soát Biên phòng và ghi chép đầy đủ thông tin tàu cá còn niêm phong hay hỏng, mất niêm phong thiết bị giám sát hành trình vào sổ theo dõi; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật, không có Biên bản kiểm tra tàu cá của Văn phòng kiểm soát nghề cá tại các cảng cá.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho ngư dân khai thác thủy sản không vi phạm vùng biển nước ngoài.

2. Chỉ đạo Công an các huyện ven biển nắm tình hình địa bàn, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các cảng cá, khu neo đậu tàu cá trên địa bàn tỉnh; có biện pháp quản lý, theo dõi chặt chẽ các chủ tàu cá, thuyền trưởng đã có tên trong danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố, các đối tượng là chủ tàu, thuyền viên đã

được Trung tâm thông tin Thủy sản (Tổng cục Thủy sản) hoặc thông tin từ các cơ quan chức năng khác, cảnh báo có tàu hoạt động ngoài vùng biển Việt Nam, không để các đối tượng này tiếp tục tái diễn hành vi vi phạm; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân môi giới, tổ chức đưa tàu cá và ngư dân đi khai thác thủy sản trái phép ở nước ngoài.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Quản lý Cảng cá Quảng Trị

1. Phối hợp với Chi cục Thủy sản, các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương vùng biển tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động nghề cá trong khu vực cảng cá.

2. Hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá; bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người và phương tiện trong khu vực cảng cá; giám sát việc bốc dỡ thủy sản qua cảng, bố trí văn phòng làm việc cho Văn phòng kiểm soát nghề cá tại các cảng cá, cử lực lượng tham gia các Văn phòng, đảm bảo đủ nhân lực phối hợp thực hiện kiểm tra, kiểm soát tàu cá tại cảng cá.

3. Cấp phát mẫu nhật ký khai thác, báo cáo khai thác thủy sản cho tổ chức cá nhân có tàu cá; thu nhật ký khai thác, báo cáo khai thác thủy sản; lập danh sách tàu cá đã nộp nhật ký khai thác, báo cáo khai thác thủy sản gửi về Chi cục Thủy sản trước ngày 20 hàng tháng.

Chương IV

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 12. Chế độ cung cấp thông tin

1. Chánh Văn phòng kiểm soát nghề cá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Văn phòng kiểm soát nghề cá cho cơ quan cấp trên, các cơ quan thông tin, truyền thông theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các thành viên Văn phòng kiểm soát nghề cá được cung cấp thông tin, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn những nội dung về chủ trương, chính sách, quy định pháp luật có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được phân công thực hiện.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Ngày 20 hàng tháng Văn phòng kiểm soát nghề cá có trách nhiệm tổng hợp tình hình kết quả hoạt động báo cáo Chi cục Thủy sản, Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh biết để theo dõi, chỉ đạo.

2. Các thành viên Văn phòng kiểm soát nghề cá thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công cho cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp để phối hợp trong quản lý, điều động, bố trí nhân lực thực hiện nhiệm vụ tại Văn phòng kiểm soát nghề cá.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 14. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Văn phòng kiểm soát nghề cá chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ

và báo cáo đột xuất theo yêu cầu; kiến nghị xử lý, giải quyết các vướng mắc, khó khăn vượt thẩm quyền.

Điều 15. Đối với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Văn phòng kiểm soát nghề cá chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh về nghiệp vụ, chuyên môn, quy trình kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đối với các hoạt động vi phạm pháp luật liên quan lĩnh vực quản lý của Bộ đội Biên phòng.

Điều 16. Đối với Công an tỉnh

Văn phòng kiểm soát nghề cá chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Công an tỉnh về nghiệp vụ, chuyên môn, quy trình kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đối với các hoạt động vi phạm pháp luật liên quan lĩnh vực quản lý của Công an.

Điều 17. Đối với Chi cục Thủy sản

- Văn phòng kiểm soát nghề cá chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Chi cục Thủy sản về nghiệp vụ, chuyên môn, quy trình kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đối với các hoạt động vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thủy sản.

- Văn phòng kiểm soát nghề cá tổng hợp tình hình kết quả hoạt động, lập báo cáo định kỳ gửi Chi cục Thủy sản đề tổng hợp tham mưu Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy sản và các cơ quan chức năng theo quy định.

Điều 18. Đối với các cơ quan liên quan

Văn phòng kiểm soát nghề cá giữ mối liên hệ thường xuyên với Ban quản lý các cảng cá Quảng Trị, các Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan để triển khai thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá rời, cập cảng cá trên địa bàn tỉnh.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng và thành viên Văn phòng thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Tùng, Cảng cá Cửa Việt và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nội dung Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, Chánh Văn phòng kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Việt và Cảng cá Cửa Tùng kịp thời báo cáo, tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy sản) trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *TC*



Nguyễn Đức Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA TÀU CÁ CẠP CẢNG

Số:/ KT

Tên cảng cá; Địa chỉ:.....
Thời gian..... giờ phút, ngày tháng năm

1. Đơn vị kiểm tra:

Người kiểm tra: ; Chức vụ:.....
Người kiểm tra: ; Chức vụ:.....
Người kiểm tra: ; Chức vụ:.....
Người kiểm tra: ; Chức vụ:.....

2. Kiểm tra tàu cá:

Tên tàu: ; Số đăng ký tàu:.....
Loại nghề khai thác thủy sản:.....
Họ và tên chủ tàu.....; Địa chỉ:
Họ và tên thuyền trưởng:; Địa chỉ:

3. Kiểm tra hồ sơ:

Báo cáo khai thác thủy sản Nhật ký khai thác thủy sản

4. Kiểm tra sản lượng khai thác:

TT	Tên loài thủy sản	Sản lượng theo báo cáo (kg)	Sản lượng thực tế (kg)
Tổng cộng			

5. Kết luận kiểm tra:.....

Chủ tàu/thuyền trưởng
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đơn vị kiểm tra
(Ký, đóng dấu xác nhận)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA TÀU CÁ RỜI CẢNG

Số:/ KT

Tên cảng cá; Địa chỉ:.....
Thời gian..... giờ phút, ngày tháng năm

1. Đơn vị kiểm tra:

Người kiểm tra: ; Chức vụ:.....
Người kiểm tra: ; Chức vụ:.....
Người kiểm tra: ; Chức vụ:.....
Người kiểm tra: ; Chức vụ:.....

2. Kiểm tra tàu cá: Tên t.....; Số đăng ký tàu:.....

Họ và tên chủ tàu:; Địa chỉ:
Họ và tên thuyền trưởng:; Địa chỉ:

3. Kiểm tra hồ sơ (Ghi có hoặc không vào ô tương ứng)

Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá		Số danh bạ thuyền viên tàu cá	
Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá		Văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng	
Giấy phép khai thác thủy sản		Văn bằng, chứng chỉ máy trưởng	
Nhật ký khai thác thủy sản		Văn bằng, chứng chỉ thợ máy	

4. Kiểm tra thực tế**4.1. Trang thiết bị trên tàu (Ghi đủ (Đ) hoặc thiếu (T) vào ô tương ứng)**

Loại trang thiết bị		Diễn giải	Loại trang thiết bị		Diễn giải
Trang thiết bị hàng hải			Cứu sinh, cứu hỏa		
Thông tin liên lạc, tín hiệu			Giám sát hành trình		

4.2. Loại nghề khai thác thủy sản và đánh dấu tàu cá:

Lưới kéo		Lưới vây		Nghề chụp		Nghề khác	
Nghề câu		Lưới rê		Nghề lồng, bẫy		Đánh dấu tàu cá	

4.3. Số lượng thuyền viên tàu cá: người**5. Đã nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản chuyên trước:**

Báo cáo khai thác thủy sản		Nhật ký khai thác thủy sản	
----------------------------	--	----------------------------	--

6. Kết luận kiểm tra:

Chủ tàu/thuyền trưởng
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đơn vị kiểm tra
(Ký, đóng dấu xác nhận)